

## Tóm tắt cuộc đời hoạt động Cách mạng của Người

### THỜI THƠ ẤU VÀ THANH NIÊN CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH (1890-1911)

Chủ tịch Hồ Chí Minh sinh ngày 19 tháng 5 năm 1890 tại quê ngoại làng Hoàng Trù, xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An, trong một gia đình nhà nho.



*Cụ Nguyễn Sinh Sắc    Cụ Hoàng Thị Loan    Bà Nguyễn Thị Thanh    Ông Nguyễn Sinh Khiêm*

Thân phụ Chủ tịch Hồ Chí Minh là ông Nguyễn Sinh Sắc, sinh năm 1862 tại Kim Liên, Nam Đàn, Nghệ An. Mồ côi cha mẹ từ nhỏ nhưng ông sớm có ý chí tự lập, thông minh, ham học.

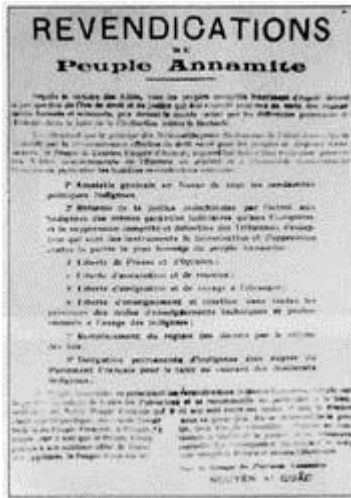
Năm 1901 Nguyễn Sinh Sắc thi Hội và đậu Phó bảng. Tuy đỗ cao nhưng ông vẫn sống rất thanh bạch, khiêm tốn, ghét thói xu nịnh, cam phận của các quan lại trong triều đình Huế. Ông chỉ làm quan trong một thời gian ngắn và sau đó sống bằng nghề dạy học, bắt mạch bốc thuốc chữa bệnh cho nhân dân. Ông đã đi nhiều nơi, liên lạc với những người yêu nước, tuyên truyền đoàn kết, kêu gọi nhân dân sống có tình nghĩa thủy chung. Tư tưởng yêu nước tiên bộ, nhân cách cao thượng của ông đã ảnh hưởng rất sâu sắc đến những người con. Ông qua đời tại thị xã Cao Lãnh (Đồng Tháp) vào năm 1929, thọ 67 tuổi.

Thân mẫu Chủ tịch Hồ Chí Minh là bà Hoàng Thị Loan sinh năm 1868 trong một gia đình nhà nho học. Bà là một phụ nữ thông minh, cần cù chịu khó, thương yêu chồng con và giàu lòng nhân ái. Bằng nghề làm ruộng và dệt vải bà đã hết lòng chăm lo cho chồng và các con. Cuộc đời của bà tuy ngắn ngủi nhưng đã để lại hình ảnh về một phụ nữ Việt Nam sống có tình nghĩa và có ảnh hưởng rất lớn tới tư cách của các con mình. Bà Hoàng Thị Loan qua đời tại Huế năm 1901, lúc 33 tuổi.

Chị gái Chủ tịch Hồ Chí Minh là Nguyễn Thị Thanh, sinh năm 1884. Chị đã tham gia nhiều phong trào yêu nước, nhiều lần bị thực dân Pháp và triều đình phong kiến bắt giam. Nguyễn Thị Thanh qua đời tại quê hương năm 1954, thọ 70 tuổi.

Anh trai Chủ tịch Hồ Chí Minh là Nguyễn Sinh Khiêm, sinh năm 1888. Từ tuổi thanh niên, Nguyễn Sinh Khiêm đã đi nhiều nơi truyền thụ kiến thức, mở mang văn hoá. Do tham gia các hoạt động yêu nước chống thực dân và phong kiến nên Nguyễn Sinh Khiêm đã từng bị tù đày nhiều năm. Nguyễn Sinh Khiêm qua đời năm 1950, thọ 62 tuổi.

## CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH TIẾP NHẬN CHỦ NGHĨA MÁC-LÊNIN VÀ KHẲNG ĐỊNH CON ĐƯỜNG CÁCH MẠNG VIỆT NAM (1911-1920)



Bản yêu sách của nhân dân Việt Nam do Nguyễn A'i Quốc gửi đến Hội nghị Véc-xây (Versailles)

Ngày 5 tháng 6 năm 1911, với bí danh Văn Ba, Nguyễn Tất Thành(1) nhận làm phụ bếp cho tàu Amiran Latusơ Torêvin (Amiral Latouche Tréville) của hãng Năm sao, rời Sài Gòn đi Mác-xây (Marseille) Pháp, bắt đầu cuộc hành trình tìm đường cứu nước. Từ năm 1911 đến năm 1920, Nguyễn Tất Thành đã đến nhiều nước ở châu Âu, châu Phi, châu Mỹ, nghiên cứu và học hỏi để quyết định con đường Cứu nước.

Cuối năm 1917, Nguyễn Tất Thành từ Anh trở lại Pháp. ở đây anh được biết ở nước Nga V.I Lênin đã lãnh đạo cách mạng thành công, sáng lập Nhà nước công nông đầu tiên trên thế giới, bảo vệ quyền lợi của đại đa số nhân dân lao động. Tin vui ấy đã cổ vũ lòng hăng hái của Nguyễn Tất Thành.

Năm 1918, chiến tranh thế giới lần thứ nhất kết thúc. Năm 1919 các nước đế quốc thắng trận họp Hội nghị Véc-xây (Versailles). Nhân dịp này thay mặt những người Việt Nam yêu nước tại Pháp, Nguyễn A'i Quốc (tên mới của Nguyễn Tất Thành) đã gửi tới Hội nghị bản yêu sách đòi quyền tự do cho nhân dân Việt Nam.

Tháng 7 năm 1920 qua báo Nhân đạo (L'Humanité) Pháp, Nguyễn A'i Quốc được đọc Luận cương của V.I Lê nin về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa. Sau này nhớ lại niềm sung sướng khi đọc Luận cương của V. I Lênin, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: “Luận cương của V. I Lênin làm cho tôi rất cảm động, phấn khởi, sáng tỏ tin tưởng biết bao! Tôi vui mừng đến phát khóc lên. Ngồi một mình trong buồng mà tôi nói to lên như đang nói trước quần chúng đông đảo: “Hỡi đồng bào bị đọa đày đau khổ.! Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta.”



Nguyễn A'í Quốc phát biểu tại Đại hội XVIII Đảng Xã hội Pháp họp tại thành phố Tours năm 1920

Nguyễn A'í Quốc là đại biểu duy nhất của nhân dân Đông Dương tham dự Đại hội lần thứ XVIII của Đảng Xã hội Pháp tại thành phố Tua (Tours). Tại Đại hội này Anh đã cùng với những nhà hoạt động chính trị và văn hoá nổi tiếng của Pháp như: Macxen Casanh (Marcel Cachin), Pôn Vayăng Cutryariê (Paul Vaillant Couturier)... bảo vệ chủ nghĩa Mác, chống lại những người cơ hội. Trên diễn đàn của Đại hội, Nguyễn A'í Quốc đã tố cáo tội ác của thực dân Pháp ở Đông Dương, kêu gọi giai cấp công nhân và nhân dân Pháp ủng hộ cuộc đấu tranh của nhân dân Việt Nam và nhân dân các thuộc địa khác. Người đề nghị: “Đảng xã hội cần phải hoạt động một cách thiết thực để ủng hộ những người bản xứ bị áp bức ... Đảng phải tuyên truyền chủ nghĩa xã hội trong tất cả các nước thuộc địa. Chúng tôi thấy rằng việc Đảng xã hội gia nhập Quốc tế thứ ba có nghĩa là Đảng hứa một cách cụ thể là từ nay Đảng sẽ đánh giá đúng tầm quan trọng của vấn đề thuộc địa“. Cũng tại Đại hội này Người đã bỏ phiếu tán thành Quốc tế cộng sản, trở thành một trong những người sáng lập Đảng Cộng sản Pháp.

Sau Đại hội Tua, người cộng sản Việt Nam đầu tiên Nguyễn A'í Quốc bắt tay ngay vào hoạt động nhằm đoàn kết, tổ chức và lãnh đạo nhân dân các thuộc địa đấu tranh chống áp bức, giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội và giải phóng con người.

**CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH ĐẤU TRANH BẢO VỆ VÀ VẬN DỤNG SÁNG TẠO ĐƯỜNG LỐI CỦA V.I LÊNIN VỀ VẤN ĐỀ DÂN TỘC VÀ THUỘC ĐỊA (1920-1924)**



Bìa sách "Bản án chế độ thực dân Pháp"

Năm 1921, Nguyễn Ái Quốc cùng với một số người yêu nước của các thuộc địa Pháp thành lập Hội liên hiệp thuộc địa nhằm tổ chức và lãnh đạo phong trào cách mạng giải phóng dân tộc. Điều lệ của Hội nêu rõ: “Mục đích của Hội là tập hợp và hướng dẫn cho mọi người dân các xứ thuộc địa hiện sống trên đất Pháp để soi sáng cho những người dân ở thuộc địa về tình hình mọi mặt ở nước Pháp nhằm mục đích đoàn kết họ; thảo luận và nghiên cứu tất cả những vấn đề chính trị và kinh tế của thuộc địa”. Tuyên ngôn của Hội kêu gọi nhân dân thuộc địa đoàn kết đấu tranh tự giải phóng và nhấn mạnh “Vận dụng công thức của Các Mác chúng tôi xin nói với anh em rằng, công cuộc giải phóng anh em chỉ có thể thực hiện bằng sự nỗ lực của bản thân anh em. Hội liên hiệp thuộc địa thành lập chính là để giúp đỡ anh em trong công cuộc ấy”.

Để đẩy mạnh công tác tuyên truyền và vận động cách mạng ở các thuộc địa, Hội liên hiệp thuộc địa đã xuất bản báo Le Paria (Người cùng khổ). Nguyễn Ái Quốc là linh hồn của tờ báo, vừa là chủ nhiệm, kiêm chủ bút, thủ quỹ, báo xuất bản bằng tiếng Pháp nhưng ở trang đầu còn có tên báo bằng chữ Ả Rập và chữ Hán. Số 1 của tờ báo ra ngày 1 tháng 4 năm 1922, trong đó có lời kêu gọi nêu rõ: Báo Le Paria ra đời do sự thông cảm chung của các đồng chí ở Bắc Phi, Trung Phi và Tây Phi thuộc Pháp, ở Ma-đa-gat-xca, ở Đông Dương, Ăng ti và Guyannơ... Báo kêu gọi họ đoàn kết lại để đấu tranh cho sự tiến bộ về vật chất và tinh thần của chính họ, hô hào họ tổ chức lại nhằm mục đích giải phóng những người bị áp bức khỏi những lực lượng thống trị, thực hiện tình yêu thương và hữu ái... Báo Le Paria là vũ khí chiến đấu. Sứ mệnh của nó đã rõ ràng: giải phóng con người.

Tác phẩm của Nguyễn Ái Quốc “Bản án chế độ thực dân Pháp” được xuất bản vào cuối năm 1925. Nhiều bài trong tác phẩm đã được đăng báo Le Paria và một số báo, tạp chí ở Pháp và Liên Xô. Bằng những chứng cứ và số liệu cụ thể, những người thật việc thật Nguyễn Ái Quốc đã thức tỉnh nhân dân các thuộc địa, đồng thời chỉ ra con đường đấu tranh của cách mạng thuộc địa, Nguyễn Ái Quốc chỉ rõ: “Chủ nghĩa tư bản là một con đỉa có một cái vòi bám vào giai cấp vô sản ở chính quốc và một cái vòi khác bám vào giai cấp vô sản ở thuộc địa. Nếu muốn giết con vật ấy người ta phải đồng thời cắt cả hai vòi. Nếu người ta chỉ cắt một vòi thôi thì cái vòi còn lại kia sẽ tiếp tục hút máu của giai cấp vô sản con vật vẫn tiếp tục sống và cái vòi bị cắt đứt sẽ lại mọc ra”.



Nhà số 13 và 13/1 (nay là 248-250) đường Văn Minh, (Quảng Châu), nơi Nguyễn Ái Quốc mở lớp huấn luyện cán bộ cách mạng Việt Nam

Trong bài viết nhan đề “Đông Dương” đăng trong Tạp chí Cộng sản (La Revue Communiste) số 15 tháng 5 năm 1921, Nguyễn A’i Quốc nhấn mạnh : “Ngày mà hàng trăm triệu nhân dân châu A’ bị tàn sát và áp bức thức tỉnh để gạt bỏ sự bóc lột đê tiện của một bọn thực dân lòng tham không đáy, họ sẽ hình thành một lực lượng khổng lồ, và trong khi thủ tiêu một trong những điều kiện tồn tại của chủ nghĩa tư bản là chủ nghĩa đế quốc họ có thể giúp những người anh em mình ở phương Tây trong nhiệm vụ giải phóng hoàn toàn”.

Tháng 6 năm 1923, được sự giúp đỡ của Quốc tế Cộng sản và Đảng Cộng sản Pháp, Nguyễn A’i Quốc rời nước Pháp sang Liên Xô. Được thực tiễn cách mạng Nga lúc đó cổ vũ, Nguyễn A’i Quốc kiên trì đấu tranh bảo vệ và phát triển sáng tạo tư tưởng của V.I Lênin về vấn đề dân tộc và thuộc địa, hướng sự chú ý của Quốc tế Cộng sản tới phong trào đấu tranh của nhân dân các nước thuộc địa.

Nguyễn A’i Quốc đặc biệt quan tâm tới tình cảnh của người nông dân trong các nước thuộc địa. Họ chiếm đại đa số trong xã hội và cách mạng thuộc địa không thể thắng lợi nếu không có sự tham gia của đông đảo nông dân. Tại Hội nghị lần thứ I Quốc tế Nông dân (tháng 10 năm 1923) Nguyễn A’i Quốc được bầu vào Hội đồng Quốc tế Nông dân và được cử vào đoàn Chủ tịch của Hội đồng. Người còn được mời làm chuyên gia của Ban thư ký giúp Hội đồng chuẩn bị nội dung cho các cuộc họp và là chuyên gia về những công việc liên quan đến các thuộc địa.

Người viết nhiều bài báo về tình cảnh nông dân Bắc Phi, nông dân Trung Quốc, nông dân Việt Nam. Trong bài phát biểu tại Hội nghị Quốc tế Nông dân, Nguyễn A’i Quốc đã tố cáo những thủ đoạn thực dân để biến nông dân thành nô lệ với hai bàn tay trắng. Vì vậy người nông dân không còn đường sống mà phải đấu tranh, họ là lực lượng cách mạng vô cùng to lớn. Kết thúc bài phát biểu Nguyễn A’i Quốc kêu gọi: “Thưa các đồng chí, tôi phải nhắc lại với các đồng chí rằng Quốc tế của các đồng chí chỉ trở thành một Quốc tế thật sự khi mà không những nông dân phương Tây, mà cả nông dân ở phương Đông, nhất là nông dân ở các thuộc địa là những người bị bóc lột và bị áp bức nhiều hơn các đồng chí, đều tham gia Quốc tế của các đồng chí”.

Trong các bài phát biểu tại Đại hội V Quốc tế Cộng sản (năm 1924) Nguyễn A’i Quốc đã đề cập vấn đề về mối quan hệ giữa cách mạng thuộc địa và cách mạng chính quốc, kêu gọi sự đồng tình ủng hộ của nhân dân thế giới với cách mạng thuộc địa. Tại phiên họp XXV ngày 3 tháng 7 năm 1924 Nguyễn A’i Quốc chỉ rõ: “Trong tất cả các thuộc địa Pháp, nạn nghèo đói đều tăng, sự phẫn uất ngày càng lên cao. Sự nổi dậy của nông dân bản xứ đã chín muồi. Trong nhiều nước thuộc địa họ đã vài lần nổi dậy, nhưng lần nào cũng bị dập trong máu. Nếu hiện nay nông dân vẫn còn ở trong tình trạng tiêu cực thì nguyên nhân là vì họ còn thiếu tổ chức, thiếu người lãnh đạo. Quốc tế cộng sản phải giúp đỡ họ tổ chức lại, cần phải cung cấp cán bộ lãnh đạo cho họ và chỉ cho họ con đường đi tới cách mạng và giải phóng”.

Cuối năm 1924 Nguyễn A’i Quốc yêu cầu được trở về châu A’ để thực hiện hoài bão giải phóng nhân dân các dân tộc thuộc địa, trong đó có nhân dân Việt Nam

## CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH SÁNG LẬP CHÍNH ĐẢNG CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN VIỆT NAM (1924-1930)



Bìa sách "Đường Cách mệnh" - Tác phẩm lý luận cách mạng Việt Nam

Ngày 11 tháng 11 năm 1924 Nguyễn A'i Quốc đến Quảng Châu (Trung Quốc). Trong báo cáo gửi Chủ tịch Đoàn quốc tế cộng sản ngày 18 tháng 12 năm 1924, Nguyễn A'i quốc đã thông báo về việc đã tiếp xúc với nhóm những người Việt Nam yêu nước ở Quảng Châu để huấn luyện về phương pháp hoạt động tổ chức và sau ba tháng học xong sẽ trở về Đông Dương, và có một đoàn khác sang. Người nhấn mạnh: “Trong lúc này, đây là biện pháp duy nhất“.

Nguyễn A'i Quốc đã cùng một số đồng chí trực tiếp giảng bài cho các lớp huấn luyện. Những bài giảng của Người được tập hợp in thành sách mang tên “Đường Cách mệnh” xuất bản năm 1927. Một trong những vấn đề đầu tiên Nguyễn A'i Quốc đặc biệt quan tâm là đào tạo những người tự nguyện hy sinh phấn đấu suốt đời cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng con người; hiểu lý luận Mác – Lênin; biết đoàn kết và tổ chức nhân dân cùng phấn đấu vì sự nghiệp chung. Phân tích những bài học kinh nghiệm của nhiều cuộc cách mạng trên thế giới, Nguyễn A'i Quốc nêu rõ cách mạng Việt Nam phải theo gương cách mạng Nga đánh đuổi đế quốc giành độc lập dân tộc, đánh đổ phong kiến tay sai đem lại ruộng đất cho nông dân.

Người nói: “Trong thế giới bây giờ chỉ có cách mệnh Nga là đã thành công và thành công đến nơi, nghĩa là dân chúng được hưởng cái hạnh phúc tự do, bình đẳng thật... Cách mệnh Nga dạy cho chúng ta rằng muốn cách mệnh thành công phải lấy dân chúng làm gốc, phải có đảng vững bền“.

Tháng 6 năm 1925, trên cơ sở số cán bộ được huấn luyện, Nguyễn A'i Quốc thành lập Hội Việt Nam Thanh niên cách mạng”, tổ chức tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam. Ngày 21 tháng 6 năm 1925, báo “Thanh niên” ra đời. Đây là tờ báo cách mạng làm nhiệm vụ tuyên truyền giới thiệu về chủ nghĩa Lênin và cách mạng Tháng Mười Nga; giải thích đường lối chiến lược và sách lược của cách mạng Việt Nam. Báo là người tuyên truyền tập thể, người

cổ động và tổ chức tập thể, góp phần quan trọng vào việc xúc tiến thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

Tháng 5 năm 1927, Nguyễn A' i Quốc, rời Quảng Châu, đi Mátxcova, sau đó đi Béc lin, tham dự Hội nghị Ban chấp hành mở rộng của Liên đoàn chống chiến tranh đế quốc tại Brúc xen (Bi), đi Y' và trở về Xiêm (Thái Lan). Cuối năm 1929, Người trở lại Trung Quốc, triệu tập Hội nghị thống nhất các tổ chức cộng sản, thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam vào đầu năm 1930

### CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH – NGƯỜI TỔ CHỨC VÀ LÃNH ĐẠO CÁCH MẠNG THÁNG TÁM THẮNG LỢI VÀ SÁNG LẬP NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HOÀ (1930-1945)

Sau cao trào 1930-1931, sự khủng bố của thực dân Pháp càng gắt gao hơn, nhiều chiến sĩ cách mạng bị bắt bớ, tù đày, giết hại. Ngày 6 tháng 6 năm 1931, Nguyễn A' i Quốc bị chính quyền Anh bắt giam trái phép tại Hồng Kông (Trung Quốc).



Thư kêu gọi Tổng khởi nghĩa Tháng Tám 1945

Cuối năm 1933, Nguyễn A' i Quốc rời Hồng Kông. Đầu năm 1934 Người trở lại Liên Xô. Tại đây Người vào học trường Quốc tế Lênin, nghiên cứu ở Viện nghiên cứu các vấn đề dân tộc và thuộc địa, đồng thời tiếp tục theo dõi, chỉ đạo phong trào cách mạng trong nước trong hình chủ nghĩa phát xít đã công khai đàn áp mọi phong trào dân chủ và hoà bình. Trong nhiều tài liệu Nguyễn A' i Quốc nêu lên sách lược của Đảng Cộng sản Đông Dương trong thời kỳ 1936-1939, nhấn mạnh vấn đề tập hợp mọi tầng lớp nhân dân và thành lập một mặt trận dân tộc thống nhất rộng rãi đấu tranh đòi tự do, dân chủ và hoà bình.

Trước những chuyển biến của tình hình thế giới, tháng 10 năm 1938, Nguyễn A' i Quốc rời Liên Xô về Trung Quốc. Tháng 9 năm 1940 phát xít Nhật chiếm đóng Đông Dương. Cuối năm 1940

Người về sát biên giới Việt – Trung , bắt liên lạc với tổ chức Đảng, chuẩn bị về nước. Người đã mở lớp huấn luyện chính trị để chuẩn bị cán bộ đáp ứng yêu cầu tình hình nhiệm vụ mới. Người nêu rõ trong tài liệu huấn luyện: “Sự nghiệp giải phóng dân tộc là sự nghiệp chung của các dân tộc, các giai cấp bị bóc lột ở Đông Dương. Toàn thể nhân dân Đông Dương không phân biệt dân tộc nào, giai cấp nào đều phải đồng tâm hiệp hội đoàn kết cùng nhau mới làm nổi”.

Ngày 28 tháng 1 năm 1941, Nguyễn A’i Quốc về nước, Người chọn Cao Bằng làm căn cứ địa xây dựng tổ chức, phát động phong trào cách mạng. Vùng Khuổi Nậm Pác Bó là nơi họp Hội nghị lần thứ VIII của Trung ương (tháng 5 năm 1941) do Nguyễn A’i Quốc chủ trì, nơi ra báo Việt Nam độc lập, mở các lớp huấn luyện xây dựng lực lượng cách mạng. Pác Bó có hang Cốc Bó, nơi Nguyễn A’i Quốc chọn làm chỗ ở và làm việc của mình.

Ngày 6 tháng 6 năm 1941, Nguyễn A’i Quốc gửi thư kêu gọi đồng bào cả nước “Trong lúc này quyền lợi dân tộc giải phóng cao hơn hết thảy. Chúng ta phải đoàn kết lại đánh đổ bọn đế quốc và bọn Việt gian đang cứu giống nòi ra khỏi nước sôi lửa nóng... Việc cứu quốc là việc chung, ai là người Việt Nam đều phải kề vai gánh vác một phần trách nhiệm: người có tiền góp tiền, người có của góp của, người có sức góp sức, người có tài năng góp tài năng. Riêng phần tôi, xin đem hết tâm lực đi cùng các bạn, vì đồng bào mưu giành tự do độc lập, dầu phải hy sinh tính mệnh cũng không nề”.

Tháng 8 năm 1942, lấy tên là Hồ Chí Minh và với tư cách là đại diện Mặt trận Việt Minh và phân hội Việt Nam thuộc Hiệp hội quốc tế chống xâm lược, Người sang Trung Quốc. Ngày 29-8-1942 Người bị chính quyền địa phương của Tưởng Giới Thạch bắt giam, sau đó bị giải qua gần 30 nhà lao của 13 huyện thuộc tỉnh Quảng Tây. Trong thời gian ở tù, Hồ Chí Minh đã viết tác phẩm thơ nổi tiếng “Nhật ký trong tù”. Đến nay “Nhật ký trong tù” đã được dịch ra hơn 10 thứ tiếng.

Tháng 9 năm 1943, Hồ Chí Minh được trả lại tự do. Tháng 3 năm 1944, Người tham dự Hội nghị các lực lượng cách mạng Việt Nam ở Liễu Châu (Trung Quốc). Tại Hội nghị này Người đã đọc báo cáo về hoạt động của Mặt trận Việt Minh và Đảng Cộng sản, nêu rõ tiền đề của sự nghiệp giải phóng dân tộc ở Việt Nam, mối quan hệ mật thiết và lâu đời giữa hai nước Việt Nam và Trung Quốc. Tháng 9 năm 1944, Hồ Chí Minh trở lại Cao Bằng. Người gửi thư cho đồng bào toàn quốc kêu gọi chuẩn bị triệu tập Quốc dân đại hội. Tháng 12 năm 1944, Người quyết định thành lập đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân, tiền thân của quân đội nhân dân Việt Nam.

Ngày 9 tháng 3 năm 1945, phát xít Nhật đảo chính hất cẳng Pháp độc chiếm Đông Dương. Cuộc chiến tranh thế giới thứ I cũng bước vào giai đoạn cuối với những thắng lợi của Liên Xô các nước Đồng minh. Ngày 4 tháng 5 năm 1945, Hồ Chí Minh rời Cao Bằng về Tân Trào (Tuyên Quang) sau sự kiện Liên Xô tuyên chiến với Nhật Bản (ngày 9 tháng 8 năm 1945) và ô ạt tiến công đạo quân Quan Đông của chúng, Mỹ ném hai quả bom nguyên tử xuống Hirôshima (6-8), và Nagasaki (9-8), ngày 10 tháng 8 phe Đồng minh đã gửi công hàm yêu cầu Nhật Bản đầu hàng không điều kiện. Chớp thời cơ ấy, ngày 12 tháng 8 năm 1945, Hồ Chí Minh cùng Ban thường vụ Trung ương Đảng quyết định Tổng khởi nghĩa vũ trang trong cả nước. Theo đề nghị của Người, Hội nghị toàn quốc của Đảng đã họp tại Tân Trào ngày 13



tháng 8 năm 1945. Hội nghị thông qua quyết định Tổng khởi nghĩa, thành lập ủy ban khởi nghĩa toàn quốc. Ngày 16 tháng 8 năm 1945 Quốc dân đại hội Tân Trào đã hoàn toàn nhất trí với chủ trương phát động khởi nghĩa của Đảng. Đại hội đã bầu ra ủy ban giải phóng dân tộc Việt Nam (tức Chính phủ lâm thời) do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch.

Trong bức thư kêu gọi Tổng khởi nghĩa Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: “Hỡi đồng bào yêu quý! Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc ta đã đến; toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta. Nhiều dân tộc bị áp bức trên thế giới đang ganh nhau tiến bước giành độc lập. Chúng ta không thể chậm trễ. Tiến lên! Tiến lên! Dưới lá cờ Việt Minh, đồng bào hãy dũng cảm tiến lên“. Ngày 19-8, khởi nghĩa thắng lợi ở Hà Nội, ngày 23-8 thắng lợi ở Huế, ngày 25 tháng 8 thắng lợi ở Sài Gòn.

Ngày 2 tháng 9 năm 1945, tại Quảng trường Ba Đình Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đọc Tuyên ngôn độc lập khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Người tuyên bố: “Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập và sự thật đã thành một nước tự do độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy“.

### CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH, NGƯỜI TỔ CHỨC VÀ LÃNH ĐẠO CUỘC ĐẤU TRANH GIỮ VỮNG CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1946-1954)

Sau khi thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo toàn dân đấu tranh xây dựng, củng cố và giữ vững chính quyền non trẻ. Ngay trong phiên họp đầu tiên của Chính phủ lâm thời 3-9-1945, Người đề ra những nhiệm vụ cấp bách lúc đó là động viên toàn dân chống giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm.



Bác thăm một gia đình ở Việt Bắc

Để giữ vững thành quả cách mạng Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có những biện pháp cần thiết để xây dựng hệ thống chính quyền dân chủ nhân dân từ Trung ương tới địa phương, một chính quyền thực sự của dân, do dân và vì dân. Trong thư gửi ủy ban nhân dân các kỳ, tỉnh, huyện và làng tháng 10 năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Nếu không có nhân dân thì Chính phủ không đủ lực lượng, nếu không có Chính phủ thì nhân dân không ai dẫn đường. Vậy nên Chính phủ với dân phải đoàn kết thành một khối.... Chúng ta phải hiểu rằng, các cơ quan của Chính phủ từ toàn quốc cho đến các làng, đều là công bộc của dân, nghĩa là để gánh vác việc chung cho dân, chứ không phải để đè đầu dân như trong thời kỳ dưới quyền thống trị của Pháp Nhật.

Việc gì lợi cho dân, ta phải hết sức làm. Việc gì hại đến dân, ta phải hết sức tránh. Chúng ta phải yêu dân, kính dân thì dân mới yêu ta, kính ta“.

Chủ tịch Hồ Chí Minh quan tâm hàng đầu tới việc xây dựng chính sách đại đoàn kết dân tộc. Ngày 3 tháng 12 năm 1945, Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số Việt Nam đã khai mạc tại Thủ đô Hà Nội. Nhân dịp này Chủ tịch Hồ Chí Minh viết thư gửi tới đồng bào các dân tộc thiểu số, Người khẳng định: “Nhờ sự đoàn kết giữa các dân tộc, nhờ sự hy sinh của tất cả các đại biểu mà chúng ta tranh được quyền tự do độc lập và xây dựng nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà”. Từ đây về sau các dân tộc đã đoàn kết phải đoàn kết thêm, đã phấn đấu càng phải phấn đấu thêm nữa, để giữ gìn quyền độc lập cho vững vàng để xây dựng một nước Việt Nam mới“. Một phần quan trọng trong trưng bày ở phần này là giới thiệu các tài liệu hiện vật về hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh nhằm bảo vệ nền độc lập, giữ vững hoà bình ở Việt Nam. Trong bức thư ngày 23 tháng 11 năm 1946 gửi người Việt Nam, người Pháp và thế giới, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: “Chính phủ và nhân dân Việt Nam kiên quyết cộng tác thật thà với người Pháp. Trong khi phải giữ chủ quyền của Tổ quốc, cần hy sinh thì cũng phải kiên quyết hy sinh.... Người Việt và người Pháp có thể và cần phải bắt tay nhau trong một sự nghiệp cộng tác bình đẳng, thật thà để gây dựng hạnh phúc chung cho cả hai dân tộc“.

Trước dã tâm của thực dân Pháp quay lại xâm lược nước ta một lần nữa, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cùng Trung ương Đảng quyết định phát động cuộc kháng chiến trên phạm vi cả nước. Sáng ngày 20 tháng 12 năm 1946, trên làn sóng phát thanh của Đài tiếng nói Việt Nam, lời kêu gọi cứu nước của Người đã truyền đi khắp nước:

“Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ... Bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già, người trẻ, không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc. Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc. Ai có súng dùng súng. Ai có gươm dùng gươm, không có gươm thì dùng cuốc thuổng, gậy gộc. Ai cũng phải ra sức chống thực dân Pháp cứu nước“.



Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí lãnh đạo Đảng quyết định chiến lược Đông Xuân 1953-1954 và chiến dịch Điện Biên Phủ

Một trong những nhân tố quan trọng đảm bảo kháng chiến thắng lợi là sự lãnh đạo của Đảng. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề ra những nhiệm vụ cụ thể về xây dựng Đảng nhằm nâng cao vai trò tập hợp, đoàn kết và lãnh đạo toàn dân. Trong tác phẩm: “Sửa đổi lỗi làm việc” viết năm 1947, Người nêu lên những kinh nghiệm, những bài học thực tiễn có tính lý luận, bồi dưỡng tác phong lãnh đạo của người đảng viên cộng sản. Người đặc biệt chú trọng đến việc nâng cao tư cách và đạo đức cách mạng của đảng viên và khẳng định: “Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân“.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khởi xướng phong trào Thi đua yêu nước. Người nhắc nhở toàn dân: “Mỗi một người lấy việc xung phong trong phong trào thi đua ái quốc làm nhiệm vụ thiêng liêng của mình“. Người yêu cầu các cán bộ Đảng, Chính quyền và các đoàn thể phải thấm nhuần và thực hiện tư tưởng: “Nước lấy dân làm gốc“, và chỉ rõ: “Trong công cuộc kháng chiến kiến quốc, lực lượng chính là ở dân, vậy tất cả anh chị em, các bộ đội cơ quan chính phủ và các đoàn thể trong khi tiếp xúc hoặc chung sống với dân, ai cũng phải nhớ và thực hành.

“Gốc có vững, cây mới bền

Xây lâu thắng lợi trên nền nhân dân“.

Tháng 2 năm 1951, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ hai của Đảng khai mạc tại chiến khu Việt Bắc. Trong Báo cáo Chính trị trình bày tại Đại hội, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ nhiệm vụ chính trị của Đảng là : Đưa kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn và tổ chức Đảng Lao động Việt Nam, Người nói: “Chúng ta phải có một Đảng công khai, tổ chức hợp với tình hình thế giới và tình hình trong nước để lãnh đạo toàn dân đấu tranh cho đến thắng lợi Đảng Lao động Việt Nam phải là một đảng to lớn, mạnh mẽ, chắc chắn, trong sạch, cách mạng triệt để. Nhiệm vụ cấp bách nhất của Đảng ta ngày nay là phải đưa kháng chiến đến thắng lợi, các nhiệm vụ khác đều phải phụ thuộc vào đó“.

Ngày 6 tháng 12 năm 1953, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Bộ Chính trị Trung ương Đảng thông qua kế hoạch tác chiến của Bộ Tổng Tư lệnh và quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ. Người chỉ thị cho Đại tướng Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp: “Chiến dịch này là một chiến dịch rất quan trọng không những về quân sự mà cả về chính trị, không những đối với trong nước mà còn đối với quốc tế. Vì vậy toàn quân toàn dân, toàn Đảng, phải tập trung hoàn thành cho kỳ được“.

**CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH LÃNH ĐẠO CÁCH MẠNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở MIỀN BẮC VÀ ĐẤU TRANH CHỐNG MỸ XÂM LƯỢC, GIẢI PHÓNG MIỀN NAM THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1954-1969)**



Chủ tịch Hồ Chí Minh làm việc trong vườn hoa Phủ Chủ tịch năm 1961

Trở lại Thủ đô Hà Nội trong giai đoạn cách mạng mới, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ nhiệm vụ của nhân dân Việt Nam là thi hành đúng Hiệp nghị Giơ ne vơ năm 1954 về Đông Dương; củng cố hoà bình, đấu tranh để thực hiện thống nhất đất nước bằng Tổng tuyển cử tự do; củng cố miền Bắc về mọi mặt; mở rộng và củng cố Mặt trận dân tộc thống nhất trong cả nước. Đặc biệt chú trọng công tác xây dựng Đảng, Người nhắc nhở đảng viên phải phấn đấu,

chú trọng nâng cao đạo đức cách mạng, coi đó là nền tảng của mỗi đảng viên để hoàn thành nhiệm vụ vẻ vang của mình. Năm 1958 Chủ tịch Hồ Chí Minh viết tác phẩm “Đạo đức cách mạng“, trong đó Người nêu lên tư cách của một người đảng viên là: Phải trung thành tuyệt đối với Đảng, quyết tâm suốt đời phấn đấu cho Đảng, cho cách mạng; ra sức làm việc cho Đảng, giữ vững kỷ luật của Đảng đặt lợi ích của Đảng, của nhân dân lao động lên trên lợi ích của cá nhân, hết lòng hết sức phục vụ nhân dân, vì Đảng vì dân mà đấu tranh; gương mẫu trong mọi việc, ra sức học tập chủ nghĩa Mác – Lênin, luôn luôn dùng phê bình và tự phê bình để nâng cao tư tưởng và cải tiến công tác của mình và đồng chí mình tiến bộ.

Về phần mình, lời nói đi đôi với việc làm, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn là gương sáng về thực hành đạo đức cách mạng. Những kỷ vật của Người để lại được giới thiệu trong bảo tàng (như bộ quần áo gụ, đôi dép cao su v.v...) không chỉ nói về cuộc sống giản dị, đức khiêm tốn của một con người mà còn nói lên nhân cách của một vị lãnh tụ của nhân dân.

Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: “Một ngày Tổ quốc chưa thống nhất, miền Nam chưa được giải phóng là một ngày tôi ăn không ngon, ngủ không yên“.

Người luôn dành tình cảm sâu đậm với miền Nam, quan tâm theo dõi và cổ vũ từng bước tiến của cách mạng miền Nam. Trong Thư gửi đồng bào cả nước ngày 6 tháng 7 năm 1956, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: “Thống nhất nước nhà là con đường sống của nhân dân ta. Đại đoàn kết là một lực lượng tất thắng“. Đồng bào miền Nam luôn hướng về Bác Hồ, về Thủ đô Hà Nội, quyết tâm giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc. Những vật lưu niệm từ miền Nam gửi tới Người được trưng bày đã nói lên tình cảm tha thiết của nhân dân miền Nam đối với Người.

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III Đảng Lao động Việt Nam, tháng 9 năm 1960 Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Đại hội lần này là Đại hội xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh hoà bình thống nhất nước nhà“. Đại hội đã bầu lại Chủ tịch Hồ Chí Minh là Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam.

Dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III miền Bắc bước vào thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất. Cùng với Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh động viên toàn Đảng toàn dân vừa xây dựng, phát triển kinh tế, giữ gìn và phát triển nền văn hoá dân tộc, vừa chăm lo đến đời sống hàng ngày của nhân dân. Người cổ vũ nhân dân miền Nam ruột thịt đang chiến đấu anh dũng để giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc. Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt nhấn mạnh đến việc xây dựng con người mới, Người nói: “Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội trước hết cần có những con người xã hội chủ nghĩa“. Người đặc biệt quan tâm đến sự nghiệp giáo dục và chỉ rõ: “Trong công tác giáo dục phải luôn luôn kết hợp chặt chẽ giữa lý luận và thực hành, giữa giáo dục với lao động, văn hoá với đạo đức cách mạng; phải đẩy mạnh phong trào thi đua hai tốt: Dạy thật tốt và học thật tốt“.

Trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đề cao nhiệm vụ miền Bắc phải là nền tảng, là niềm tin đối với đồng bào miền Nam.

Năm 1962, khi tiếp Đoàn đại biểu nhân dân miền Nam ra thăm miền Bắc, Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: “Hình ảnh miền Nam yêu quý luôn luôn ở trong trái tim tôi“. Người mong muốn miền Nam sớm được giải phóng để vào thăm đồng bào, cán bộ và chiến sĩ thân yêu. Năm 1963 khi Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà đề nghị tặng Huân chương Sao vàng cho Chủ tịch Hồ Chí Minh, Người đề nghị: “Chờ đến ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, Tổ quốc thống nhất, Quốc hội cho phép đồng bào miền Nam trao cho tôi Huân chương cao quý đó. Như vậy thì toàn dân ta sẽ sung sướng, vui mừng“.

Tháng 8 năm 1964 đế quốc Mỹ gây ra sự kiện “Vịnh Bắc Bộ“, và từ tháng 2 năm 1965 đã mở rộng cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân ra miền Bắc và ồ ạt đưa quân viễn chinh Mỹ vào miền Nam Việt Nam. Trước tình hình đó Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi toàn thể nhân dân Việt Nam: “Lúc này chống Mỹ cứu nước là nhiệm vụ thiêng liêng nhất của mọi người Việt Nam yêu nước“. Tháng 7 năm 1966 Mỹ đã dùng máy bay ném bom Thủ đô Hà Nội và thành phố Hải Phòng, Chủ tịch Hồ Chí Minh động viên nhân dân Việt Nam vượt qua hy sinh gian khổ và kêu gọi: “Chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm, hoặc lâu hơn nữa. Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố xí nghiệp có thể bị tàn phá. Song nhân dân Việt Nam quyết không sợ! Không có gì quý hơn độc lập, tự do! Đến ngày thắng lợi nhân dân ta sẽ xây dựng lại đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn!“.

Chủ tịch Hồ Chí Minh rất coi trọng tình đoàn kết giúp đỡ của nhân dân thế giới đối với nhân dân Việt Nam và luôn gắn cuộc đấu tranh của nhân dân Việt Nam với cuộc đấu tranh chung của nhân dân thế giới vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội. Trong những năm kháng chiến cứu nước gian khổ, Người nói với nhân dân Việt Nam: “Nhân dân ta chiến đấu hy sinh chẳng những vì tự do, độc lập riêng của mình mà còn vì tự do, độc lập chung của các dân tộc và hoà bình thế giới“. Tháng 11 năm 1964, Hội nghị quốc tế đoàn kết với nhân dân Việt Nam đã được tổ chức tại Thủ đô Hà Nội với sự tham dự của 64 đoàn đại biểu của 52 nước và tổ chức quốc tế là sự cổ vũ to lớn đối với cuộc đấu tranh giải phóng của nhân dân Việt Nam.

Về quan hệ với nước Mỹ, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn luôn phân biệt sự khác nhau giữa những người Mỹ xâm lược và nhân dân Mỹ; Người thông cảm sâu sắc với nỗi đau của những gia đình, những người phụ nữ Mỹ có người thân tham gia cuộc chiến tranh xâm lược ở Việt Nam. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết nhiều thư gửi nhân dân Mỹ, coi họ là những người bạn thân thiết. Trong bức thư gửi nhân dân Mỹ tháng 1 năm 1962, Người viết: “Nhân dân Mỹ và nhân dân Việt Nam không thù oán gì nhau. Nhân dân Việt Nam kính trọng các bạn là nước đầu tiên phát cờ chống chủ nghĩa thực dân và chúng tôi mong muốn có quan hệ hữu nghị với các bạn“.

Từ năm 1965, khi tròn 75 tuổi, chuẩn bị cho cuộc “ra đi” của mình, Bác Hồ bắt đầu viết Di chúc để lại cho toàn Đảng, toàn dân ta. Trong những năm còn lại, cứ đến tháng 5, Bác Hồ lại sửa chữa và viết thêm vào văn kiện “tuyệt đối bí mật” này. Trong Di chúc Người viết: “Đảng ta là một Đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư, phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân... Đảng cần có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế, văn hoá, nhằm không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân...“.

Vào hồi 9 giờ 47 phút ngày 2 tháng 9 năm 1969, trái tim của Chủ tịch Hồ Chí Minh ngừng đập, để lại nỗi tiếc thương vô hạn cho toàn thể nhân dân Việt Nam và bạn bè quốc tế. Nhà thơ Tố Hữu đã viết về những ngày tang lễ Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Hà Nội:

“ Suốt mấy hôm rày đau tiễn đưa

Đời tuôn nước mắt, trời tuôn mưa.... “

(1) Tên gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh từ năm 1901

*(Thành Vinh – sưu tầm)*